

Trung Quốc lần đầu tiên đưa “việc xây dựng công quốc biển” vào văn kiện của Đảng tại Hội nghị 18 của Đảng Cộng sản, cho thấy sự coi trọng cao độ của tập thể lãnh đạo Trung Quốc đối với vấn đề biển. Bài viết phân tích những tách thóc và cọng cho việc triển khai chiến lược này của Trung Quốc.



1. Tầm quan trọng của việc Trung Quốc xây dựng công quốc biển

Nhu cầu thích ứng với tình hình cạnh tranh biển của thế giới

Sau khi “Công ước Liên hợp quốc về Luật biển” có hiệu lực từ năm 1994, rất nhiều quốc gia trên thế giới bắt đầu điều chỉnh đối với chiến lược biển của mình, từ khi bước vào thế kỷ 21 đến nay, những điều chỉnh này vẫn đang tiếp tục, trong đó hàng đầu của ba nước Mỹ, Nga và Nhật Bản nhận được sự chú ý. Ví dụ như Mỹ đã đưa ra “Quy hoạch tổng thể biển trong thế kỷ 21” và “Kế hoạch hành động biển”... Nga đưa ra “Học thuyết biển Liên bang Nga”, công bố chính sách “Nam Cực” và “Bắc Cực” của Nga, cũng như “Chiến lược phát triển biển Liên bang Nga”... Nhật

Bạn đã công bố “Sách Trừng vạ biển”, “Kiến nghị chính sách biển trong thế kỷ 21”, “Đề nghị chính sách biển” và “Luật cơ bản về biển”... Do các nước đi đầu chính sách biển, biển thế giới trong thế kỷ 21 đã xuất hiện tình hình cạnh tranh mới. Trong tình hình này, Trung Quốc đưa “việc xây dựng công quốc biển” vào văn kiện Hội nghị 18 của Hội đồng Cộng sản Trung Quốc là biển pháp chế liên quan trọng mà Trung Quốc phải áp dụng, cho thấy nguy hiểm và thái độ tích cực muộn tham gia khai thác và cạnh tranh biển của Trung Quốc.

Nhu cầu thế giới hiện sự trợ giúp của dân tộc Trung Hoa

Trong lịch sử, rất nhiều nước đổ vào biển để trợ giúp, đặc biệt là một số công quốc thế giới. Thông thường, để với chính sách pháp luật và hành vi cấp độ thế giới dân khi đó của những công quốc này, cần phải kiên quyết loại bỏ, những đường lối đổ vào biển để phát triển bản thân và một số biển pháp hợp lý thì đáng để làm theo. Đặc biệt là hiện nay, tầm quan trọng của biển ngày càng nổi bật, được cho là không gian thế giới hai thế kỷ con người sinh tồn phát triển ngoài lục địa, một trong những nguyên nhân quan trọng trong đó chính là giá trị kinh tế của biển. Biển chứa đựng nguồn tài nguyên phong phú, trên 70% tổng giá trị thế giới mới thế giới đến từ văn kiện biển, 1/3 thu nhập du lịch toàn thế giới đổ vào biển, các khu vực có nền kinh tế phát triển nhất thế giới đều tập trung ở ven biển... Trung Quốc muộn xây dựng xã hội khá giả, thế giới phát triển kinh tế kiểu mới, thế giới sự trợ giúp của dân tộc Trung Hoa, công cần phải đổ vào biển.

Nhu cầu bảo vệ an ninh và quy định nội biển quốc gia

Trong lịch sử Trung Quốc, biển luôn được coi là chìa khóa an ninh, vì lúc đó, mối đe dọa đến với Vương triều phong kiến Trung Quốc chủ yếu vẫn là các dân tộc du mục đến từ phía Bắc. Tuy nhiên, các điểm này đến thời kỳ cận đại thì bị phá vỡ. Sau Chiến tranh Nha Phiến, mối đe dọa của dân tộc Trung Quốc không chỉ đến từ lục địa, mà còn đến từ biển. Trong thời gian 100 năm từ năm 1840-1940, các công quốc để quốc chủ nghĩa xâm lược hơn 470 lần Trung Quốc từ biển, bài học đau đớn này phải được ghi nhớ vĩnh viễn. Hiện nay, cho dù Trung Quốc không tồn tại mối nguy hiểm xâm lược của kẻ thù bên ngoài, nhưng Trung Quốc vẫn đối diện với vấn đề an ninh biển, trong đó bao gồm an ninh truyền thống trên biển, như bảo vệ chủ quyền lãnh hải và quy định nội biển..., công nghệ an ninh phi truyền thống trên biển, như tồn tại công nghiệp biển và khoáng sản, thiên tai trên biển, vấn đề sinh thái biển... Muốn giải quyết những vấn đề nêu trên, phải đổ vào việc Trung Quốc thế giới chế liên công quốc biển, nâng cao sức mạnh tổng hợp biển của Trung Quốc.

Nhu cầu bảo vệ hòa bình thế giới

Như đã nói về bảo vệ hòa bình thế giới, chắc hẳn có liên quan đến “Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển” được ra đời vào năm 1982. Sự ra đời của luật biển này có ý nghĩa rất quan trọng. Mặc dù luật biển này là sản phẩm của sự tranh giành giữa các nước lớn, nhưng về tổng thể, nó đã phản ánh nguyện vọng chung về khai thác, lợi dụng biển của đông đảo các nước đang phát triển, phá vỡ các di sản một vài nước kiểm soát và lũng đoạn biển, đồng thời cũng đưa ra các pháp luật cho việc quy định các tranh chấp biển. Những công ước này vốn tồn tại một số thiếu sót, chủ yếu là sự di sản từ đời với một số chủ vấn còn chung chung, hàm hồ, gây nên sự tranh chấp và bất hòa trên biển trong thực tiễn. Vì vậy công ước này, với tư cách là Ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc và là một trong những nước đầu tiên ký công ước này, trước tiên Trung Quốc có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ quy định của “Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển”, để xây dựng thế giới biển hài hòa, hòa bình. Hai là trong quá trình thực tiễn, Trung Quốc phải hợp tác với các nước trên thế giới, để sớm giải quyết và hoàn thiện những nội dung có tranh cãi trong đó, khiến cho trật tự biển quốc tế phát triển theo hướng công bằng hợp lý hơn, những hành động này đều là những hành động bảo vệ hòa bình thế giới. Và việc Trung Quốc xây dựng công quốc biển sẽ có lợi cho việc Trung Quốc thực hiện những mục tiêu nêu trên.

2. Những nhân tố có lợi cho việc Trung Quốc xây dựng công quốc biển

Có điều kiện địa lý thuận lợi

Trung Quốc là một quốc gia có cả lục địa và biển, lũng địa vào lục địa Á-Âu, một hướng ra Thái Bình Dương, đường bờ biển trên lục địa dài 18.000 km, diện tích biển rộng lớn. Trung Quốc còn có hàng trăm hải cảng tốt, đặc biệt là thềm lục địa rộng mênh mông chứa đựng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú. Đây đều là nguồn của cải vô giá để Trung Quốc xây dựng công quốc biển.

Tổng có nền văn hóa biển rực rỡ

Xem xét lịch sử Trung Quốc, dân tộc Trung Hoa không phải lúc nào cũng bị quan tǎa cǎng, cǎng tǎng có mǎi đǎi vǎi biǎn, đǎng thǎi tǎo ra nhǎng kǎ tích biǎn huy hoàng. Ngoài “Con đǎng tǎ lǎa trên đǎt liǎn mà mǎi ngǎi biǎt đǎn, Trung Quốc cũ đǎi còn có mǎt “Con đǎng tǎ lǎa trên biǎn” sǎm hǎn. Con đǎng tǎ lǎa trên biǎn này đǎc hình thành vào thǎi nhà Tǎn-Hǎn, trǎi qua thǎi kǎ Tam Quốc và thǎi nhà Tǎy, phǎn vinh vào thǎi nhà Đǎng và nhà Tǎng. Con đǎng tǎ lǎa trên biǎn này bǎt nguǎn tǎ Tuyǎn Châu, đǎi qua Đǎng Nam Á đǎn Đǎn Đǎng, lǎi tǎ biǎn Arǎp lǎn Đǎt đǎn khu vǎc Đǎa Trung Hǎi, Bǎc Phi, Nam Phi. Đǎc biǎt là thǎi nhà Minh, hoǎt đǎng hàng hǎi cũa Trung Quốc đǎt đǎn mǎc đǎ cũc thǎnh, khi Trǎnh Hòa đǎn đǎi thuyǎn đǎn đǎi đǎng phía Tây, vǎn sǎm hǎn 80 nǎm so vǎi Colombo phát hiǎn ra Đǎa mǎi, nǎi xa nhǎt tǎng đǎn là khu vǎc phía Đǎng Bǎc Phi, vǎnh Persian và Biǎn Đǎ. Kǎ thuǎt đǎng tàu và kǎ thuǎt hàng hǎi cũa Trung Quốc khi đǎ đǎu đǎng hàng đǎu thǎ giǎi. Thǎc tǎ đǎ chǎng minh ngǎi Trung Quốc tǎng tǎo ra vǎn hóa biǎn rǎc rǎ, nhǎng lǎi không tiǎp tǎc duy trì và làm rǎng rǎ thêm. Sau này, cùng vǎi viǎc thǎc hiǎn “chǎnh sách cũm biǎn”, Trung Quốc đǎn đǎn không giao lǎu vǎi bên ngoài. Và khi Trung Quốc tǎ bǎ biǎn, thǎi phǎng Tây lǎi chǎnh thǎc mǎ ra thǎi đǎi “hàng hǎi”.

Thành tǎu xây đǎng kinh tǎ to lǎn

Muǎn xây đǎng cũng quǎc biǎn, không có sǎ hǎ trǎ cũa thǎc Đǎc kinh tǎ hǎng mǎnh là không thǎ, đǎy là nhǎn tǎ then chǎt cũa sǎc mǎnh tǎng hǎp quǎc gia, cũng là cũ sǎ cũa nhǎn tǎ khǎc. Tǎ khi thǎc hiǎn cũi cách mǎ cũa đǎn nay, kinh tǎ Trung Quốc giǎnh đǎc sǎ phát triǎn nhanh chóng, đǎc biǎt là sau nhǎng nǎm 90 cũa thǎ kǎ 20 đǎ tiǎn vào thǎi kǎ phát triǎn nhanh chóng. Bǎc vào thǎ kǎ 21, tǎc đǎ phát triǎn cũa kinh tǎ Trung Quốc vǎn đǎc duy trì. Tǎ nǎm 2003 đǎn nǎm 2011, cho dù chǎu Đǎnh hǎng cũa cũc khǎng hoǎng tài chǎnh quǎc tǎ, nhǎng tǎc đǎ tǎng trǎng bình quǎ cũa kinh tǎ Trung Quốc vǎn đǎt mǎc 10,7%. Nǎm 2011, tǎng Đǎng kinh tǎ Trung Quốc vǎt Nhǎt Bǎn, trǎ thành nǎn kinh tǎ Đǎn thǎ hai thǎ giǎi, cùng nǎm, thu nhǎp tài chǎnh vǎt mǎc 10 nghìn tǎ nhǎn dân tǎ, tǎ Đǎ đô thǎ hóa Đǎ đǎu tiên vǎt mǎc 50%, nhǎng sǎ Đǎu này cho thǎy nhǎng thành tǎu to lǎn mà kinh tǎ Trung Quốc đǎ giǎnh đǎc, cũng có ngǎa là Trung Quốc đǎ cũ bǎn có đǎu kiǎn vǎt chǎt đǎ hǎng ra biǎn.

Môi trǎng hòa bình quǎc tǎ tǎng đǎi có lǎi

Trong thǎi gian rǎt dài sau khi xây đǎng đǎt nǎc, do các nhǎn tǎ nhǎ tình hình quǎc tǎ phǎc tǎp và tranh chǎp biên giǎi cũa đǎc giǎi quyǎt, Trung Quốc tǎng Đǎ

Lịch sử hình thành thời đại địa điểm với hai siêu cường là Mỹ và Liên Xô, tức là mối đe dọa từ biển và lục địa. Những năm 70 của thế kỷ 20, quan hệ Trung-Mỹ được cải thiện, mối đe dọa biển mà Trung Quốc phải đối diện bớt đau giảm bớt. Sau Hội nghị trung ương 3 khóa 11 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cùng với việc Trung Quốc đi đầu chính sách đối ngoại, môi trường quốc tế của Trung Quốc được cải thiện rõ rệt, lúc này cũng là lúc Trung Quốc thực sự bớt đau hơn nhờ công nghệ quốc tế. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, mối đe dọa lục địa đến từ phía Bắc Trung Quốc cũng cùng công nghệ xóa bỏ, sau đó Trung Quốc liên tục thiết lập và khôi phục quan hệ ngoại giao với nhiều nước, mối quan hệ giữa Trung Quốc và các nước xung quanh tiến vào giai đoạn tốt nhất trong lịch sử. Hiện nay, tuy môi trường xung quanh Trung Quốc ngày sinh mới sự thay đổi mới, sự ép an ninh đến từ biển mà Trung Quốc phải đối diện đang tăng lên, nhưng về tổng thể môi trường hòa bình quốc tế của Trung Quốc chưa ngày sinh nhưng thay đổi thực chất, tình hình xung quanh vẫn nằm trong phạm vi có thể kiểm soát, điều này đem đến những cơ hội có lợi cho việc Trung Quốc xây dựng công quốc biển.

3. Những thách thức đối với việc Trung Quốc xây dựng công quốc biển

Ý thức về biển của người Trung Quốc từng đối mặt

Do trong lịch sử, Trung Quốc là một nước lớn về nông nghiệp, nên từ truyền thống chỉ chú ý thực chất yếu xã hội Trung Quốc khi đó luôn là “coi trọng nông nghiệp, xem nhẹ trao đổi thương mại”, “coi trọng lục địa, xem nhẹ biển”, “lục địa là chất yếu và biển là thực yếu”, truyền thống hàng hải của từ truyền này, từ truyền và khi ngày hàng hải ra biển của người Trung Quốc luôn yếu đi. Ngày nay, chủ nghĩa hàng hải từ truyền “coi trọng lục địa, xem nhẹ biển” truyền thống, ý thức về biển của đông đảo dân chúng Trung Quốc vẫn mới nhất. Ví dụ như luật biển quốc tế ra đời đã nhiều năm, nhưng rất nhiều người Trung Quốc bao gồm cả các sinh viên vẫn chỉ biết điểm tích lãnh thổ Trung Quốc có 9,6 triệu km², không biết Trung Quốc còn có diện tích vùng biển có thể quản lý, đó là “lãnh thổ biển” hoặc “lãnh thổ màu xanh”, và trong đời sống trên thực tế cũng như còn có khu vực đáy biển quốc tế rộng 250 triệu km², là tài sản mà nhân loại cùng chia sẻ. Ý thức về biển này của dân chúng rõ ràng là lạc hậu so với yêu cầu của thời đại.

Vấn đề tranh chấp chủ quyền và quyền lợi biển ngày càng phức tạp

Tranh chấp chủ yếu liên quan đến vịnh Bắc Bộ Hoa Đông và Vịnh Bắc Bộ. Có hai vịnh Bắc Bộ liên quan đến Vịnh Bắc Bộ Hoa Đông: một là vịnh Bắc Bộ quần đảo Hoàng Sa, năm 2012 do Chính phủ Nhật Bản đơn phương tuyên bố mua quần đảo này, thực hiện điều gì là “quốc hữu hóa”, gây nên sự phản đối và kháng nghị mạnh mẽ của Trung Quốc, tranh cãi giữa Trung Quốc và Nhật Bản không ngừng tăng lên, khiến cho quan hệ Trung-Nhật liên tục căng thẳng. Hai là vịnh Bắc Bộ phân định ranh giới thềm lục địa trên Vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc chủ trương phân định ranh giới dựa theo nguyên tắc tự nhiên của thềm lục địa, nhưng phía Nhật Bản thì chủ trương phân định ranh giới theo đường trung tuyến, vịnh Bắc Bộ này liên quan đến những bất đồng giữa hai nước về việc khai thác khí đốt tự nhiên ở Vịnh Bắc Bộ. Hai vịnh Bắc Bộ nêu trên cùng với vịnh Bắc Bộ lịch sử, việc phân định thềm lục địa Yasukuni trở thành vịnh Bắc Bộ chủ yếu trong quan hệ Trung-Nhật.

Vịnh Bắc Bộ là vịnh Bắc Bộ liên quan đến chủ quyền của các đảo và vùng biển của các đảo này trên Vịnh Bắc Bộ, là vịnh Bắc Bộ tranh cãi liên quan đến “6 nước 7 bên” bao gồm cả Trung Quốc. Hiện thực hiện nay là: có nhiều đảo trên Vịnh Bắc Bộ Việt Nam, Philippines và Malaysia đang chiếm giữ; tranh chấp chủ quyền và nguồn tài nguyên giữa các nước Đông Nam Á với Trung Quốc đôi khi cũng xảy ra, sự kiện “bãi chôn Scarborough” chính là một ví dụ trong đó.

Ngoài ra, còn có tranh cãi về việc phân định ranh giới trên biển giữa Trung Quốc và Hàn Quốc, máy bay và tàu của Mỹ do thám Trung Quốc.

Cuộc đua sức chiến lược giữa các nước lớn và công quốc khu vực ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương không ngừng tăng lên

Châu Á-Thái Bình Dương là khu vực có sức sống kinh tế và tiềm năng phát triển mạnh mẽ nhất trên thế giới hiện nay, cũng là khu vực mà sự cạnh tranh và cuộc đua sức chiến lược giữa các nước lớn và công quốc khu vực không ngừng tăng lên. Ở khu vực này, điều đáng quan tâm là sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ. Năm 2009, Mỹ đưa ra chiến lược “quay trở lại châu Á”, mục tiêu của chiến lược này hiện nhiên là để phòng ngừa và kiểm soát sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc, để bảo vệ quyền lợi trên biển ở Tây Thái Bình Dương và quyền chủ đạo trong các công việc ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương của Mỹ.

Để đạt được mục tiêu này, Mỹ đã áp dụng các bước sau: không ngừng tăng cường

liên minh M-Nhật, đưa quân đổ bộ lên Ng/Senkaku vào phạm vi Hiệp ước an ninh M-Nhật; tăng cường bán vũ khí quân sự cho Đài Loan, đưa ra ý tưởng “liên hiệp không quân-hải quân” lấy eo biển Đài Loan làm bệ cựa; tích cực can dự vào vấn đề Biển Đông, không ngừng thúc đẩy quốc tế hóa vấn đề Biển Đông; tăng cường hợp tác quân sự với Ấn Độ, đưa vào Ấn Độ để kiểm soát Trung Quốc... Việc Mỹ điều chỉnh chiến lược chiến tranh sẽ tạo nên sự kiểm soát mới với không gian chiến lược biển Trung Quốc, khiến cho sự cựa ép an ninh biển của Trung Quốc tăng lên. Ngoài việc Mỹ điều chỉnh chiến lược, Ấn Độ còn đưa ra “chiến lược hàng không”, mở rộng chiến lược tại Ấn Độ Đông đến vùng biển rộng lớn phía Đông eo biển Malacca, Nga thì tìm cách quay trở lại vịnh Cam Ranh, những hành động này khiến cho vấn đề trên biển châu Á-Thái Bình Đông ngày càng phức tạp.

Mối đe dọa an ninh phi truyền thống trên biển ngày càng tăng lên

Sau Chiến tranh Lạnh, một đặc điểm quan trọng khiến cho tình hình quốc tế biển đang là trong khi vấn đề an ninh truyền thống vẫn chưa thể rút khỏi vấn đề lịch sử, vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng nổi cộm, hai vấn đề an ninh này đan xen với nhau, đã làm nảy sinh những ảnh hưởng quan trọng đối với chính trị quốc tế. Mối đe dọa an ninh phi truyền thống trên biển là một biểu hiện trong đó.

Hiện nay, mối đe dọa an ninh phi truyền thống trên biển mà Trung Quốc đang phải đối diện với công biển có mấy loại sau: một là cướp biển và khủng bố trên biển, như cướp biển Somalia hoành hành đang đe dọa nghiêm trọng tuyến đường giao thông trên biển, tàu thuyền hoặc thuyền viên đến từ Trung Quốc Đài Loan và Hồng Kông cũng bị ảnh hưởng sâu sắc; hai là các nhóm tội phạm có tổ chức trên biển, như buôn lậu, ma túy, vượt biên, buôn người, cướp có vũ trang trên biển...; ba là thiên tai biển, như bão, sóng thần, động đất..., Trung Quốc đặc biệt phải phòng ngừa xảy ra tại quần đảo rìa hải nhân giống như động đất và sóng thần ở Nhật Bản; bốn là sự cố trên biển, như tai nạn tàu, máy bay...; năm là vấn đề sinh thái biển, như biển ô nhiễm môi trường biển, sinh thái biển xấu đi, tính đa dạng của biển đang mất dần...

4. Một số nhận định về việc Trung Quốc xây dựng công quốc biển

Nâng cao toàn diện ý thức và trách nhiệm của dân chúng Trung Quốc

Muốn xây dựng công quốc biển, trước tiên phải nâng cao ý thức về biển của toàn dân. Vì vậy, các đơn vị có liên quan phải chú ý làm tốt mấy điểm sau: phải tăng cường hơn nữa việc nghiên cứu và vận động biển, ra sức tuyên truyền, phổ cập và phổ biến kiến thức liên quan đến biển, đẩy nhanh công tác bồi dưỡng nhân tài và xây dựng đội ngũ chuyên gia về biển.

Bên cạnh việc tiến hành phổ cập nhanh chóng kiến thức về biển, phải chú trọng tăng cường giáo dục tuyên truyền các mặt như tình hình về biển Trung Quốc, quy định luật và chế độ quản lý biển Trung Quốc. Điều phải chú ý là giáo trình địa lý với tư cách là phương tiện truyền đạt chủ yếu kiến thức khoa học về biển trong giáo dục bắt buộc 9 năm đã xuất hiện khuynh hướng yếu kém, phải thay đổi, trong quá trình soạn thảo giáo trình mới, cũng phải tăng cường soạn thảo giáo trình về biển. Các biển là khu vực ven biển, phải áp dụng nhiều hình thức để truyền bá kiến thức biển, như mở các diễn đàn và trang mạng về biển, tổ chức các cuộc thi về mô hình tàu thuyền hàng hải và kiến thức về biển, tổ chức triển lãm biển, ngày biển và hội chợ hàng hải, tăng cường xây dựng viện bảo tàng biển và thủy cung..., khiến cho quan niệm về biển thấm sâu đi vào lòng người, trở thành một trong những bộ phận cấu thành của văn hóa biển mang màu sắc Trung Quốc.

Phải hợp phát triển kinh tế biển, khoa học kỹ thuật biển và sinh thái biển...

Kinh tế biển là nền tảng sức mạnh của việc xây dựng công quốc biển. Muốn phát triển kinh tế biển, trước tiên phải khai thác tài nguyên biển, nhưng hiện nay rất nhiều nguồn tài nguyên được khám phá sâu của thế giới, điều này đòi hỏi phải nâng cao công nghệ thăm dò và khai thác biển sâu, còn phải hợp tác với các máy móc và trang thiết bị tiên tiến, và điều này lại phải dựa vào sự phát triển và tiến bộ của khoa học kỹ thuật biển, yêu cầu nghiên cứu khoa học phải luôn đi đầu. Trên thực tế, rất nhiều ngành nghề về biển hiện nay đều phải nâng cấp chuyển đổi mô hình trình độ kỹ thuật giá trị thấp lên giá trị cao như như ngành đóng tàu... Còn phương hướng phát triển của các ngành khai thác biển, khoa học kỹ thuật biển, kinh tế biển... cũng như đòi hỏi phải phát triển theo phương hướng công nghệ "xanh". Cho nên, những lĩnh vực này đòi hỏi phải hợp phát triển, đó là tiến bộ "văn minh sinh thái", thì việc nghiên cứu khoa học khai thác tài nguyên biển, ra sức phát triển các ngành nghề mới về biển, cần phải được ưu tiên trong sự phát triển và phải được phát triển trong sự bình đẳng, thực hiện sự hợp tác và phát triển bền vững giữa con người và biển.

Tình hình cảng biển và các vấn đề liên quan

Không có các cảng biển quân sự hóa hùng mạnh, thì việc xây dựng cảng quốc tế chỉ là nói suông. Những năm gần đây, các cảng biển Trung Quốc đã có sự tăng trưởng nhanh, khả năng chi trả đầu tư không ngừng nâng cao, đóng vai trò quan trọng cho việc bảo vệ an ninh chủ quyền biển và đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, tăng cường công cuộc xây dựng kinh tế và phát triển xã hội, quốc gia, như vượt qua chuỗi đảo thứ nhất hành huân luyện quân sự, đảo Vịnh Aden làm công tác bảo vệ đội tàu Trung Quốc, tham gia cứu hộ trên biển...

Trong tương lai, Hải quân Trung Quốc sẽ được trao cho nhiệm vụ mạnh mẽ hơn, Trung Quốc vẫn sẽ tiếp tục thúc đẩy quá trình xây dựng hải quân. Những mục tiêu xây dựng hải quân của Trung Quốc vẫn là có gì thì làm, đừng theo đuổi xây dựng các cảng biển siêu cường toàn cầu như Mỹ hiện nay và Liên Xô trước đây. Trung Quốc phát triển hàng hải, và không muốn trở thành “quốc gia biển”, thậm chí cũng không phải là coi trọng các đảo và biển, truyền thống lịch sử và thực tế vận hành của Trung Quốc đã quyết định trung tâm chiến lược của Trung Quốc sẽ luôn dựa vào đất liền. Hơn nữa, việc Trung Quốc không theo đuổi bá quyền và thực hiện chính sách quốc phòng mang tính phòng ngự, cũng đã quyết định tính gì thì làm của sự phát triển sức mạnh quân sự trên biển của Trung Quốc.

Xét lý do liên quan đến Trung-Mỹ

Vấn đề liên quan đến việc Trung Quốc hàng hải ra biển phải đối diện quan hệ với Mỹ - cường quốc biển sẽ mất thế gì. Bước vào thế kỷ 21, do sức mạnh trên biển của Trung Quốc tăng lên, Mỹ bắt đầu nảy sinh sự hoài nghi sâu sắc đối với mục tiêu hòa bình phát triển quy mô lớn trên biển của Trung Quốc, trong quá trình Mỹ thực hiện chuyển dịch chiến lược sang phía Đông, sự hoài nghi của Mỹ có một loạt biểu hiện nổi bật. Phòng ngừa “khó khăn về mặt an ninh” trên biển giữa Trung Quốc và Mỹ tăng lên, nảy sinh xung đột trên biển, Trung Quốc và Mỹ cần tăng cường và hoàn thiện hơn nữa các chủ trương an ninh trên biển Trung-Mỹ được xây dựng sau những năm 90 của thế kỷ 20, thông qua đối thoại chiến lược, tăng cường các cuộc tham vấn lẫn nhau của nhân viên, điều chỉnh chính sách và hợp tác an ninh phi truyền thống trên biển, tăng cường hiểu biết, thu hẹp bất đồng. Trung Quốc phải nhận rõ lập trường nhất quán, khi nào cho Mỹ nhận thức được rằng trong các vấn đề như Đài Loan, quần đảo Prata Ngai/Senkaka và Biển Đông..., ý chí bảo vệ chủ quyền quốc gia của Trung Quốc là bất biến, nhưng không thách thức quyền lợi

trên biển của M, cũng không có ý để lôi M ra khỏi châu Á-Thái Bình Dương.

Mặt khác, Trung Quốc cũng phải đổi phó mặt cách lý tính vốn dĩ biển trong quan hệ Trung-M, đang tìm cách tránh khỏi những xẩy ra xung đột trên biển với M. Có thể dự đoán, việc Trung Quốc và M thông qua các kênh tin tức lẫn nhau về an ninh trên biển, để làm giảm bớt những khó khăn an ninh trên biển là một quá trình phức tạp và lâu dài, Trung Quốc phải có sự chu đáo và kiên nhẫn với cả hai bên.

Tích cực đổi phó về tranh chấp quần đảo钓鱼岛/Senkaku giữa Trung Quốc và Nhật Bản

Năm 2012 là 40 năm Trung Quốc và Nhật Bản bình thường hóa quan hệ ngoại giao, những quan hệ Trung-Nhật lại vì việc Chính phủ Nhật Bản “mua” quần đảo钓鱼岛/Senkaku mà xấu đi nhanh chóng. Trung Quốc lập tức áp dụng các hành động phản đối, thông qua các công bố và điếm công sự, đóng cửa sổ lãnh hải, sách trừng và tuần tra thường xuyên của tàu hải giám, phá vỡ các diễn biến Nhật Bản từ trước đến nay luôn muốn để mình kiểm soát quần đảo钓鱼岛/Senkaku, kiểm soát thời gian cách hạn húng húng kiêu ngạo.

Thời khi Nhật Bản “mua đảo” đến nay, quan hệ Trung-Nhật rơi vào trạng thái chính trị lạnh nhạt, kinh tế “không khi nào”. Do khả năng Nhật Bản từ bỏ các chính sách đã có là không đổi, nên quần đảo钓鱼岛/Senkaku có thể trở thành vấn đề nổi bật khó có thể giải quyết giữa hai nước. Thời lâu dài cho thấy vấn đề quần đảo钓鱼岛/Senkaku cuối cùng phải thông qua đàm phán để giải quyết. Hiện nay, hai bên có thể mô hình ngoại giao Trung-Nhật những năm 50, 60 của thế kỷ 20, từng có “ngoại giao phi chính phủ” giữa các học giả, thực hiện “lấy nhân dân để thúc đẩy chính phủ”. Học giả hai nước cũng phải từng công nhận nghiên cứu hợp tác để về những vấn đề như hợp tác quan hệ Trung-Nhật như quần đảo钓鱼岛/Senkaku, để tìm kiếm phương án hòa giải.

Xử lý tranh chấp về biển Đông

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề Biển Đông là sự tranh chấp của các nước xung quanh để về chủ quyền trên Biển Đông, và sự can thiệp của các thế lực bên ngoài

khiến cho vấn đề Biển Đông ngày càng phức tạp. Do vấn đề Biển Đông liên quan đến lợi ích sát sườn của các bên tranh chấp, nên việc giải quyết vấn đề này sẽ là một quá trình lâu dài.

Trong vấn đề Biển Đông, Trung Quốc phải kiên trì công cụ lịch sử và công cụ pháp lý, kiên trì nguyên tắc “chấp nhận thực tế, gác lại tranh chấp, cùng nhau khai thác” và tinh thần “Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông”. Do vấn đề Biển Đông liên quan đến nhiều nước xung quanh, nên Trung Quốc phải kiên trì nguyên tắc đàm phán và tiếp xúc song phương, công khai minh bạch, tránh quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, đặc biệt là phải đối xử can đảm của các thế lực bên ngoài, và để phòng ASEAN hình thành lập trường đồng nhất gây bất lợi cho Trung Quốc.

Còn về vấn đề thù địch của các đảo và bãi đá ngầm ở Biển Đông, Trung Quốc phải nghiên cứu các phương thức quản lý và kiểm soát khác nhau, tiếp tục mở rộng phạm vi và mức độ bảo vệ quyền lợi trên Biển Đông, có thể rút ra bài học từ mô hình xử lý sự kiện Scarborough. Về vấn đề luật quốc tế, Trung Quốc phải từng công khai tuyên truyền và hướng dẫn luật, như như lợi nguyên tắc tự do hàng hải trên Biển Đông, bảo đảm tàu thuyền các nước an toàn đi lại trên Biển Đông, khi cần thiết phải công bố Sách Trắng về vấn đề Biển Đông. Để đối phó đa phương hóa vấn đề Biển Đông, Trung Quốc phải xử lý khéo léo quan hệ với Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, ASEAN, có sự phân biệt trong khi đối xử với Việt Nam, Malaysia và Philippines, phải tích cực tham gia hợp tác an ninh ở khu vực Biển Đông bao gồm cả eo biển Malacca.

Theo [Thuyết giải thích đường đỏ](#) , [Trung Quốc](#)

Vấn Công (gt)